

(Xem kỹ hướng dẫn viết Đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên Đơn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thọ Xuân

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất⁽²⁾:

a) Tên: Lê Xuân Tính. CCCD số: 038059007371

Địa chỉ thường trú: xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

b) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0979.833.567..... Email (nếu có):

2. Nội dung sau biến động⁽³⁾:

Nhận thừa kế QSD đất

Thửa số 821 tờ số 59 diện tích 1540.5 m² (Đất ở 300 m², Đất CLN: 1240.5 m².)

Địa chỉ thửa đất: thôn Luận Văn 2, xã Thọ Xuân

Tôi có nhu cầu cấp GCN mới không có nhu cầu cấp GCN mới

3. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có⁽⁴⁾:

(1) Giấy chứng nhận đã cấp;

(2) Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế

(3)

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày 10 tháng 11 năm 2026

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Xuân Tính

Thọ Xuân, ngày 28 tháng 4 năm 2025

PHIẾU ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ THỬA ĐẤT

Số: 589 /ĐĐCL

1, Thửa đất số : 821 ; tờ bản đồ số : 29 ; diện tích : 1540,5 m²

loại đất : ONT+CLN ; hình thức sử dụng: chung riêng

2, Địa chỉ thửa đất : Thôn Luạn Văn 2, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa

3, Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Ông Lê Xuân Tính

4, Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất: Thôn Luạn Văn 2, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân

5, Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ) :

- Loại giấy tờ: Giấy chứng nhận QSD đất đã cấp năm 2002

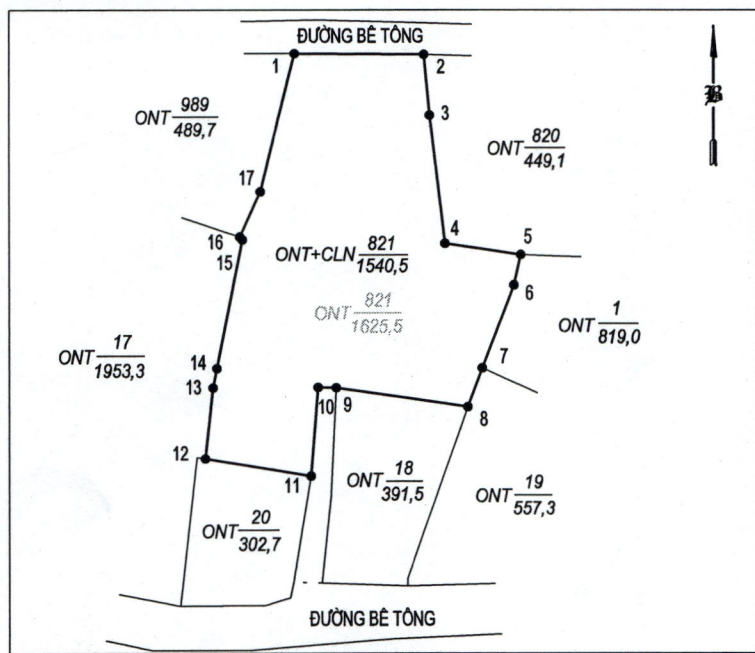
- Diện tích trên giấy tờ: 1485,0 m² ; loại đất trên giấy tờ: T, vườn

6, Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:

Ranh giới sử dụng đất ổn định, không thay đổi

7, Diện tích, loại đất, sau đo đạc chính lý: 1540,5 m² ; loại đất : ONT+CLN

8, Sơ đồ thửa đất :



9, Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh :

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	2203043,78	540963,13	
2	2203043,65	540981,00	17,87
3	2203035,10	540981,80	8,59
4	2203017,25	540983,95	17,98
5	2203015,70	540994,44	10,60
6	2203011,51	540993,54	4,29
7	2203000,05	540989,11	12,29
8	2202994,63	540987,11	5,78
9	2202997,30	540968,86	18,44
10	2202997,34	540966,36	2,50
11	2202985,00	540965,41	12,38
12	2202987,41	540950,70	14,91
13	2202997,30	540951,77	9,95
14	2203000,00	540952,31	2,75
15	2203017,80	540955,88	18,15
16	2203018,19	540955,54	0,52
17	2203024,42	540958,35	6,83
1	2203043,78	540963,13	19,94

Cán bộ đo đạc

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Lê Duy Hiếu

Người sử dụng, quản lý đất (**)

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Lê Xuân Tính

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thọ Xuân

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hoa

(**) Người sử dụng đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung, Trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và nộp lại cho đơn vị đo đạc bản để lưu hồ sơ,

1941
MAY 15
1941

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN THỎA THUẬN PHÂN CHIA DI SẢN THỪA KẾ

Hôm nay, Ngày 8... tháng 5... năm 2021 Chúng tôi gồm có:

1. Bà : **LÊ THỊ TUYẾT** Sinh năm: 1950
 CCCD số : 038 150 001 120 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/10/2016
 Hộ khẩu thường trú : xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa
Là con đẻ của ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác - Người để lại di sản
2. Bà : **LÊ THỊ TẤN** Sinh năm: 1956
 CMND số : 170 611 320 do CA Thanh Hóa cấp ngày 15/8/2012
 Hộ khẩu thường trú : xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
Là con đẻ ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác - Người để lại di sản
3. Ông : **LÊ XUÂN TÍNH** Sinh năm: 1959
 CMND số : 172 369 235 do CA Thanh Hóa cấp ngày 12/01/2016
 Hộ khẩu thường trú : TT Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
Là con đẻ ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác - Người để lại di sản
4. Bà : **LÊ THỊ TÚ** Sinh năm: 1960
 CMND số : 172 892 784 do CA Thanh Hóa cấp ngày 4/11/2003
 Hộ khẩu thường trú : xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
Là con đẻ ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác - Người để lại di sản
5. Bà : **LÊ THỊ HOA** Sinh năm: 1966
 CCCD số : 038 166 006 154 do Cục Cảnh Sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/5/2019
 Hộ khẩu thường trú : Khu 5, xã Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
Là con đẻ ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác - Người để lại di sản
6. Bà : **LÊ THỊ HẢI** Sinh năm: 1966
 CMND số : 171 375 470 do CA Thanh Hoá cấp ngày 8/9/2011
 Hộ khẩu thường trú : xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
Là con đẻ ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác - Người để lại di sản
7. Ông : **LÊ NGỌC NINH** Sinh năm: 1972
 CMND số : 170 074 622 do CA Thanh Hoá cấp ngày 22/11/2007

Bản Lê Thị Tuyết

Tuyết

Tú Ngọc

Hoa



Hộ khẩu thường trú : TT Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Là con đẻ ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác - Người để lại di sản

Bằng Văn bản này chúng tôi thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác để lại như sau:

I. Người để lại di sản:

1. Ông: Lê Văn Cán, Sinh năm: 1925

Đã chết ngày 25/01/2007 theo Trích lục khai tử số 108 TLKT-BS do UBND xã Thọ Xương cấp ngày 15/7/2020

2. Bà: Bùi Thị Tác, Sinh năm: 1927,

Đã chết ngày 26/5/2009 theo Trích lục khai tử số 109 TLKT-BS do UBND xã Thọ Xương cấp ngày 15/7/2020

Nơi thường trú cuối cùng: xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Trước khi chết ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác không để lại di chúc để định đoạt di sản của mình.

II. Di sản và những người thừa kế di sản:

A. Di sản:

Di sản do ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác để lại toàn bộ Quyền sử dụng đất của thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 349195, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 5170 do UBND huyện Thọ Xuân cấp ngày 10/10/2002. Cụ thể như sau:

- Thửa đất số: 83 - Tờ bản đồ số: 20
- Địa chỉ: Thôn Luận Văn 2, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
- Diện tích: 1485,0m²(Bằng chữ: Một nghìn một trăm tám lăm mét vuông)
- Hình thức sử dụng: Sử dụng chung: Không; Sử dụng riêng: 1485,0m²
- Mục đích sử dụng: T: 300,0m² , Đất vườn: 1185,0m²
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài
- Nguồn gốc sử dụng đất:

*** Thông tin thửa đất theo hồ sơ đo đạc năm 2012**

- Thửa đất số: 821 - Tờ bản đồ số: 29
- Diện tích: 1625,5m²(Một nghìn sáu trăm hai lăm phẩy năm mét vuông)
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn: 300m²; Đất trồng cây lâu năm: 1325,5m²

Bà Lê Thị Nguyệt
Ký

Tú Ngọc Hoa



B. Người thừa kế di sản:

- Bố đẻ, mẹ đẻ của ông Lê Văn Cán - đã chết - không lập giấy khai tử
- Bố đẻ, mẹ đẻ của bà Bùi Thị Tác - đã chết - không lập giấy khai tử.
- Ông Lê Phong Lương và bà Bùi Thị Tác là vợ chồng có 07(bảy) người con đẻ có tên: Lê Thị Tuyết, Lê Thị Tấn, Lê Xuân Tính, Lê Thị Tú, Lê Thị Hoa, Lê Thị Hải, Lê Ngọc Ninh.

Ngoài những người có tên trên, ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác không có bố nuôi, mẹ nuôi, người vợ, người chồng, con nuôi, con chung, con riêng nào khác nữa. Như vậy chỉ có chúng tôi những người có tên trên được quyền hưởng thừa kế của ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác để lại.

III. Phân chia di sản

Bằng văn bản này chúng tôi thỏa thuận việc phân chia di sản thừa kế của ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác để lại như sau:

Ông/bà Lê Thị Tuyết, Lê Thị Tấn, Lê Xuân Tính, Lê Thị Tú, Lê Thị Hoa, Lê Thị Hải, Lê Ngọc Ninh thống nhất khai nhận di sản thừa kế do ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác để lại.

Sau khi khai nhận ông/bà Lê Thị Tuyết, Lê Thị Tấn, Lê Thị Tú, Lê Thị Hoa, Lê Thị Hải, Lê Ngọc Ninh cùng thống nhất tặng cho phần di sản mà mình được hưởng tại thửa đất nêu trên mà mình được hưởng cho cho ông Lê Xuân Tính.

Cùng với phần di sản mà mình được hưởng ông Lê Xuân Tính được quyền sử dụng và định đoạt toàn bộ thửa đất nêu trên,

Như vậy sau khi hoàn thành thủ tục phân chia di sản thừa kế theo Văn bản này, ông Lê Xuân Tính có toàn quyền sử dụng, định đoạt (góp vốn, thế chấp, tặng cho, chuyển nhượng, thừa kế) đối với toàn bộ diện tích quyền sử dụng đất tại thửa đất nêu. Ông Lê Xuân Tính có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất quyền sử dụng đất nêu trên.

IV. Chúng tôi xin cam đoan:

- Những thông tin đã ghi trong Văn bản phân chia di sản thừa kế này là đúng sự thật. Ngoài chúng tôi, những người có tên nêu trên, ông Lê Văn Cán và bà **Bùi Thị Tác** không còn người thừa kế nào khác. Nếu có người nào chứng minh được họ là người thừa kế hợp pháp của ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác thì chúng tôi hoàn toàn liên đới chịu trách nhiệm trước pháp luật, không yêu cầu Công chứng viên - người chứng nhận văn bản này - phải chịu trách nhiệm gì về những việc nói trên.

- Trước khi chết ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác không để lại di chúc;

Cán Tuyết
Tấn Xuân Tính
Tú Hoa

Tú Xuân Tính Hoa



- Trước khi lập Văn bản này chúng tôi không có ai lập Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế.


- Ngoài chúng tôi ra, ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác không còn ai là người thừa kế.

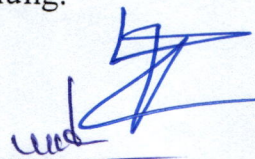
- Văn bản phân chia di sản thừa kế này do chúng tôi tự nguyện lập, không bị lừa dối, không bị ép buộc và việc phân chia di sản thừa kế nêu trên không nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của mình đối với người khác.

Sau khi tự đọc lại nguyên văn Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế này, chúng tôi công nhận đã hiểu rõ, chấp nhận hoàn toàn nội dung của văn bản và nhận thức được rõ trách nhiệm của mình trước pháp luật khi lập và ký văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế này. Chúng tôi ký tên, điểm chỉ dưới đây làm bằng chứng.

Những người thừa kế

(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Xuân Tín


Lê Ngọc Ninh

Nguyễn
Lê Thị Nguyệt

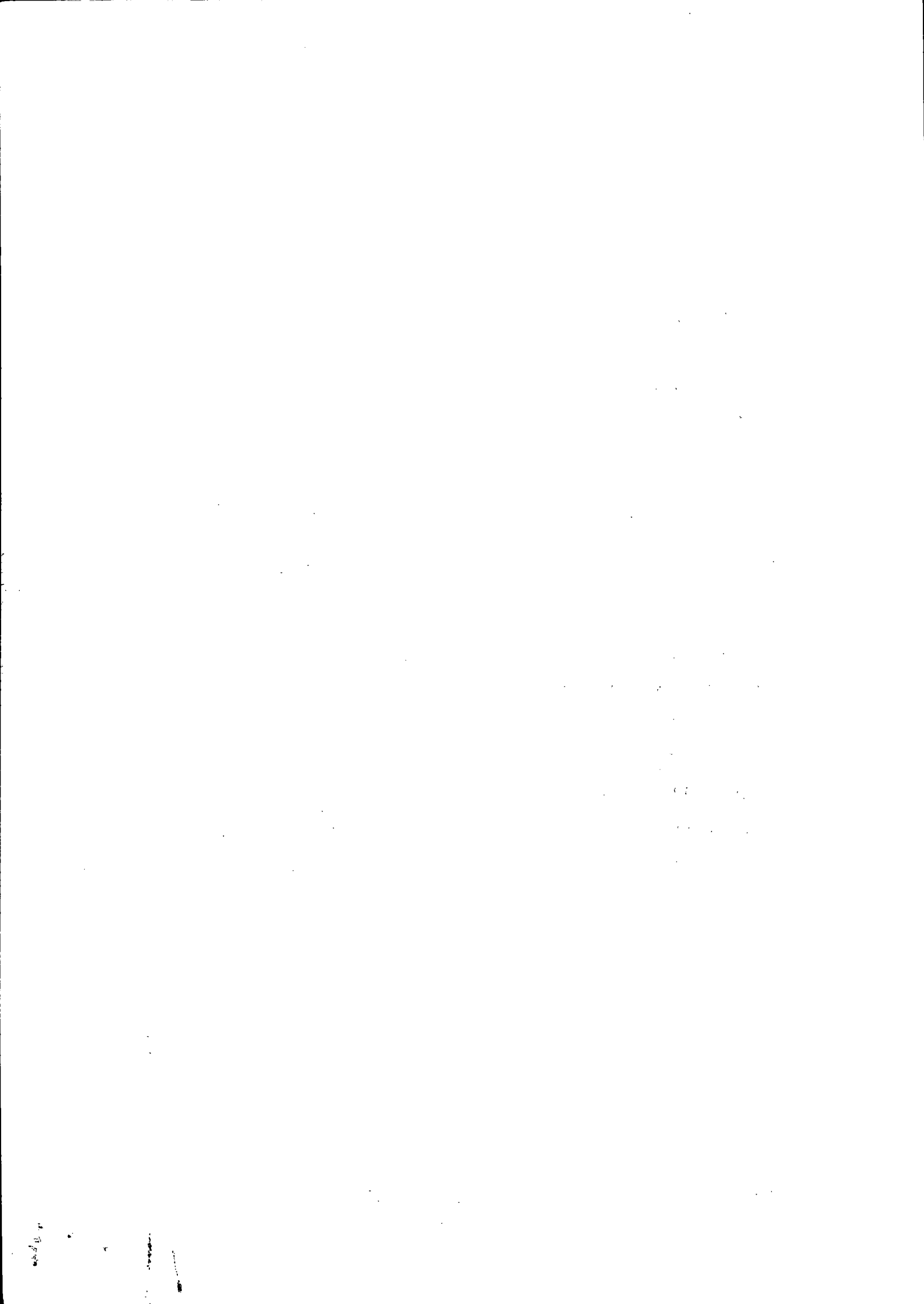
Tú
Lê Thị Tú

Cán
Lê Thị Cán

Yb ải
Lê Thị Yb ải

Hoa
Lê Thị Hoa

K.H.
VĂN
ÔNG
NGUYỄN
TU HÒA



LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày 8 tháng 5 năm 2021 (Bằng chữ: Ngày mồng tám, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Giang, có địa chỉ tại số nhà 332b, Quốc lộ 45, tiểu khu 02, TT Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

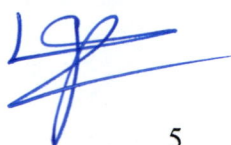
Tôi **Nguyễn Thị Giang**, Công chứng viên Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Giang, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định pháp luật

CHỨNG NHẬN

- Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế được lập bởi ông/bà:

1. Bà : **LÊ THỊ TUYẾT** Sinh năm: 1950
CCCD số : 038 150 001 120 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/10/2016
Hộ khẩu thường trú : xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa
2. Bà : **LÊ THỊ TẤN** Sinh năm: 1956
CMND số : 170 611 320 do CA Thanh Hóa cấp ngày 15/8/2012
Hộ khẩu thường trú : xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
3. Ông : **LÊ XUÂN TÍNH** Sinh năm: 1959
CMND số : 172 369 235 do CA Thanh Hóa cấp ngày 12/01/2016
Hộ khẩu thường trú : TT Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
4. Bà : **LÊ THỊ TÚ** Sinh năm: 1960
CMND số : 172 892 784 do CA Thanh Hóa cấp ngày 4/11/2003
Hộ khẩu thường trú : xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
5. Bà : **LÊ THỊ HOA** Sinh năm: 1966
CCCD số : 038 166 006 154 do Cục Cảnh Sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/5/2019
Hộ khẩu thường trú : Khu 5, xã Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
6. Bà : **LÊ THỊ HẢI** Sinh năm: 1966
CMND số : 171 375 470 do CA Thanh Hoá cấp ngày 8/9/2011
Hộ khẩu thường trú : xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
7. Ông : **LÊ NGỌC NINH** Sinh năm: 1972
CMND số : 170 074 622 do CA Thanh Hoá cấp ngày 22/11/2007
Hộ khẩu thường trú : TT Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

- Các ông/bà có tên nêu trên đã tự nguyện lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản này; cam đoan không bỏ sót người thừa kế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bỏ sót người thừa kế



- Tại thời điểm ký, điền chỉ vào văn bản phân chia di sản, các ông/bà có tên nêu trên có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

- Các ông/ bà có tên nêu trên cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các giấy tờ liên quan đến việc lập văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế này.

- Sau khi niêm yết việc thụ lý công chứng Văn bản phân chia di sản này tại UBND xã Thọ Xương từ ngày 6 tháng 12 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 12 năm 2021, Văn Phòng công chứng Nguyễn Thị Giang không nhận được khiếu nại, tố cáo nào;

- Mục đích, nội dung của Văn bản phân chia di sản thừa kế không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

- Các ông/bà có tên nêu trên đã tự đọc lại Văn bản thoả thuận phân chia di sản, đồng ý toàn bộ nội dung và đã ký, điền chỉ vào từng trang của văn bản phân chia di sản trước mặt tôi; chữ ký và dấu điền chỉ trong văn bản đúng là chữ ký, dấu điền chỉ của các ông/ bà có tên nêu trên;

- Văn bản công chứng này được lập thành 04 (bốn) bản chính, mỗi bản chính gồm 05(năm) tờ, 06(sáu) trang, có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ 03 (ba) bản chính; 01 (một) bản chính lưu tại Văn Phòng công chứng Nguyễn Thị Giang – tỉnh Thanh Hoá

Số công chứng: **2087** Quyển số 03/2021 TP/CC-SCC/HĐGD



Nguyễn Thị Giang

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:.....

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: Lê Xuân Tính

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 1959

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): 038059007371

[08] Ngày cấp: 13/3/2021 [09] Nơi cấp: Cục CS

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: [10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: [10.4] Phường/xã/thị trấn: Thọ Xuân

[10.5] Quận/huyện: [10.6] Tỉnh/Thành phố: Thanh Hóa

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

[12] Điện thoại:

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:.....

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà: [17.2] Đường/ phố:

[17.3] Tổ/thôn: Luận Văn 2 [17.4] Phường/xã/thị trấn: Lam Sơn

[17.5] Quận/huyện: [17.6] Tỉnh/Thành phố: Thanh Hóa

[18] Là thửa đất duy nhất:

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện):

[20] Đã có giấy chứng nhận:

[20.1] Số giấy chứng nhận: [20.2] Ngày cấp:

[20.3] Thửa đất số: 821 [20.4] Tờ bản đồ số: 29

[20.5] Diện tích: 1540.5 [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: đất ở + đất CLN

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: 300m²

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định: 300m²

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận:

[22.1] Diện tích: [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: [23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):

.....
Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

..., ngày 20 tháng 1 năm 2021

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Lê Xuân Tính

II. PHÂN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiên: Đông Việt Nam)

1. Người nộp thuế

- [27] Họ và tên:
[28] Ngày/ tháng/ năm sinh:
[29] Mã số thuế:
[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:
[31] Ngày cấp: [32] Nơi cấp:

2. Thừa đất chịu thuế

- [33] Địa chỉ:
[33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố:
[33.3] Tổ/thôn: [33.4] Phường/xã/thị trấn:
[33.5] Quận/huyện: [33.6] Tỉnh/Thành phố:
[34] Đã có giấy chứng nhận:
[34.1] Số giấy chứng nhận: [34.2] Ngày cấp:
[34.3] Thừa đất số: [34.4] Tờ bản đồ số:
[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN:
[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:
[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng:
[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):
[35] Chưa có giấy chứng nhận:
[35.1] Diện tích: [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:
[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:
[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...):

4. Căn cứ tính thuế

- [39] Diện tích đất thực tế sử dụng: [40] Hạn mức tính thuế:
[41] Thông tin xác định giá đất:
[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: [41.2] Tên đường/vùng:
[41.3] Đoạn đường/khu vực: [41.4] Loại đường:
[41.5] Vị trí/hạng: [41.6] Giá đất: [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):
[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng..... đ/m²)

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

- [45] Diện tích: [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

- [47] Diện tích: [48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):
.....

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

- [49] Diện tích: [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:
[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.5. Đất lấn chiếm:

- [52] Diện tích: [53] Mục đích thực tế đang sử dụng:
[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

..., ngày..... tháng..... năm.....
CÁN BỘ VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ
ĐẤT ĐAI
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

..., ngày..... tháng..... năm.....
GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ
ĐẤT ĐAI
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- [42.3] Loại 2:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:.....m²
- [42.4] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng
- [42.5] Nhà ở chung cư:
- [42.6] Chủ dự án:..... [42.7] Địa chỉ dự án, công trình:.....
- [42.8] Diện tích xây dựng:..... [42.9] Diện tích sàn xây dựng:.....m²
- [42.10] Diện tích sở hữu chung:.....m² [42.11] Diện tích sở hữu riêng:.....m²
- [42.12] Kết cấu:..... [42.13] Số tầng nổi:..... [42.14] Số tầng hầm:.....
- [42.15] Năm hoàn công:.....
- [42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng
- [42.17] Nguồn gốc nhà
- Tự xây dựng [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....
- Chuyển nhượng [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:.....
- [42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở)
- [42.21] Chủ dự án:.....[42.22] Địa chỉ dự án, công trình.....
- [42.23] Loại công trình:..... Hạng mục công trình..... Cấp công trình.....
- [42.24] Diện tích xây dựng: [42.25] Diện tích sàn xây dựng:.....m²;
- [42.26] Hệ số (nếu có):.....
- [42.27] Đơn giá:.....
- [42.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[43] Tài sản gắn liền với đất

- [43.1] Loại tài sản gắn liền với đất:.....
- [43.2] Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[44] Loại thu nhập

[44.1] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

[44.2] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng

[45] Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:

[46] Thuế thu nhập cá nhân phát sinh đối với chuyển nhượng bất động sản ([46]=[45]x2%):.....đồng

[47] Thu nhập miễn thuế:..... đồng

[48] Thuế thu nhập cá nhân được miễn ([48] = [47] x 2%) đồng

[49] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản: {[49]=[46]-[48]}:đồng

[50] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản:

{[50]=[45]-[47]-10.000.000} x 10%}:.....đồng

[51] Số thuế phải nộp, được miễn của chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp có đồng sở hữu hoặc chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):



Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp	Số thuế được miễn	Lý do cá nhân được miễn với nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
[51.1]	[51.2]	[51.3]	[51.4]	[51.5]	[51.6]	[51.7]	[51.8]
1						<input type="checkbox"/>	
2						<input type="checkbox"/>	
....						<input type="checkbox"/>	

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

- PCTT, Hợp đồng CNQSD đất

-

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

..., ngày 20 tháng 1 năm 2026

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)



Lê Xuân Tính

Ghi chú:**1. Hướng dẫn khai Chỉ tiêu [51]:**

(1) Trường hợp người nộp thuế (NNT) không có Đồng sở hữu nếu được miễn toàn bộ số thuế theo quy định về thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với bất động sản chuyển nhượng, thừa kế, cho tặng thì chỉ tích chọn vào dòng đầu tiên của cột [51.7] hoặc nêu lý do miễn tại cột [51.8] mà không phải kê khai các thông tin khác;

(2) Trường hợp có Đồng sở hữu (kể cả được miễn thuế hoặc không được miễn) đại diện NNT khai đầy đủ các thông tin trên Chỉ tiêu [51];

(3) Trường hợp NNT không có Đồng sở hữu nhưng có số thuế TNCN được miễn 1 phần, khai các chỉ tiêu tương ứng:

- Đối với số thuế được miễn: NNT khai các chỉ tiêu [51.2], [51.3], [51.4], [51.6] và [51.7] hoặc [51.8]

- Đối với số thuế phải nộp: NNT khai các chỉ tiêu [51.2], [51.3], [51.4] và chỉ tiêu [51.5].

(4) Khai chỉ tiêu [51.4]:

- Trường hợp có Đồng sở hữu: đại diện NNT khai tỷ lệ sở hữu của Chủ sở hữu và các Đồng sở hữu;

- Trường hợp NNT không có Đồng sở hữu mà có phát sinh số thuế được miễn một phần thì NNT tự xác định tỷ lệ sở hữu để làm căn cứ tính số thuế phải nộp, số thuế được miễn thuế TNCN đối với chuyển nhượng, thừa kế, quà tặng là bất động sản.

2. Hướng dẫn khai Mục: “ NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

NGƯỜI NỘP THUẾ”: chỉ khai thay trong trường hợp không phát sinh số thuế được miễn và trước khi ký phải ghi rõ “Khai thay”. Khai thay trong trường hợp tại nội dung Hợp đồng chuyển nhượng bất động sản có nêu người mua phải có trách nhiệm khai thuế

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):2.2. Diện tích nhà (m²):Diện tích xây dựng (m²):Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế , nhận tặng cho (đồng):

«số_tiền_CN» đồng..

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- GCNQSD đất, Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

..., ngày.. 20 tháng 1 năm 2015

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ****hoặc****TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY***(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)*


Lê Xuân Tính

TỈNH THANH HÓA
HUYỆN THỌ XUÂN
UBND XÃ THỌ XƯƠNG

Số: 554/TLKS-BS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thọ Xương, ngày 15 tháng 7 năm 2020

TRÍCH LỤC KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: LÊ XUÂN TÍNH

Ngày, tháng, năm sinh: 03/02/1959. Ghi bằng chữ: Ngày mùng ba, tháng hai, năm một nghìn chín trăm năm mươi chín.

Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.

Nơi sinh: Xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Quê quán: Xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Số định danh cá nhân:.....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: BÙI THỊ TÁC

Năm sinh: 1927. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.

Nơi cư trú: Thôn Luận Văn, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Họ, chữ đệm, tên người cha: LÊ VĂN CÁN

Năm sinh: 1925. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.

Nơi cư trú: Thôn Luận Văn, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Đăng ký khai sinh tại: UBND xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Số: 195 ngày 15/7/2020.

Ghi chú: Thực hiện việc trích lục từ sổ đăng ký khai sinh.

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Trung



TỈNH THANH HÓA
HUYỆN THỌ XUÂN
UBND XÃ THỌ XƯƠNG

Số: 555/TLKS-BS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thọ Xương, ngày 15 tháng 7 năm 2020

TRÍCH LỤC KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: LÊ THỊ TẤN

Ngày, tháng, năm sinh: 12/12/1956. Ghi bằng chữ: Ngày mười hai, tháng mười hai, năm một nghìn chín trăm năm mươi sáu.

Giới tính: Nữ. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.

Nơi sinh: Xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Quê quán: Xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Số định danh cá nhân:.....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: BÙI THỊ TÁC

Năm sinh: 1927. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.

Nơi cư trú: Thôn Luận Văn, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Họ, chữ đệm, tên người cha: LÊ VĂN CÁN

Năm sinh: 1925. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.

Nơi cư trú: Thôn Luận Văn, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Đăng ký khai sinh tại: UBND xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

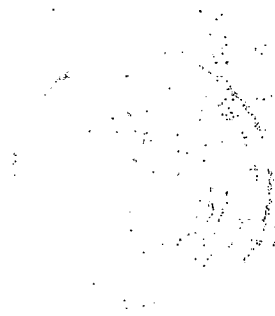
Số: 196 ngày 15/7/2020.

Ghi chú: Thực hiện việc trích lục từ sổ đăng ký khai sinh.

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Trung



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc

BẢN KHAI VỀ QUAN HỆ NHÂN THÂN

(Dùng trong trường hợp tài sản chung của vợ chồng mà một người đã chết và để bỏ tước hồ sơ khai nhận/ phân chia di sản thừa kế)

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Tôi tên là : **LÊ XUÂN TÍNH** Sinh năm: 1959

CMND số : 172 369 235 do CA Thanh Hóa cấp ngày 12/01/2016

Hộ khẩu thường trú : TT Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Là con đẻ của ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác - Người để lại di sản

Tôi xin tự khai về di sản thừa kế và hàng thừa kế thứ nhất gồm cha, mẹ, vợ, và các con (kể cả cha mẹ nuôi, con nuôi của người để lại di sản)

1. Di sản thừa kế:

Di sản do ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác để lại toàn bộ Quyền sử dụng đất của thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 349195, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 5170 do UBND huyện Thọ Xuân cấp ngày 10/10/2002. Cụ thể như sau:

- Thửa đất số: 83 - Tờ bản đồ số: 20
- Địa chỉ: Thôn Luận Văn 2, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
- Diện tích: 1485,0m²(Bằng chữ: Một nghìn một trăm tám lăm mét vuông)
- Hình thức sử dụng: Sử dụng chung: Không; Sử dụng riêng: 1485,0m²
- Mục đích sử dụng: T: 300,0m² , Đất vườn: 1185,0m²
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài
- Nguồn gốc sử dụng đất:

*** Thông tin thửa đất theo hồ sơ đo đạc năm 2012**

- Thửa đất số: 821 - Tờ bản đồ số: 29
- Diện tích: 1625,5m²(Một nghìn sáu trăm hai lăm phẩy năm mét vuông)
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn: 300m²; Đất trồng cây lâu năm: 1325,5m²

2. Địa chỉ nơi có di sản thừa kế:

Xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

3. Người để lại di sản:

1. Ông: Lê Văn Cán,

Sinh năm: 1925

Đã chết ngày 25/01/2007 theo Trích lục khai tử số 108 TLKT-BS do UBND xã Thọ Xương cấp ngày 15/7/2020

2. Bà: Bùi Thị Tác,

Sinh năm: 1927,

Đã chết ngày 26/5/2009 theo Trích lục khai tử số 109 TLKT-BS do UBND xã Thọ Xương cấp ngày 15/7/2020

Nơi thường trú cuối cùng: xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Trước khi chết ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác không để lại di chúc để định đoạt di sản của mình.

4. Hàng thừa kế thứ nhất của người để lại di sản:

4.1 Bố mẹ của người để lại di sản:

Bố đẻ, mẹ đẻ của ông Lê Văn Cán và bà Bùi Thị Tác đã chết. Không Lập giấy khai tử

4.2 Con của người để lại di sản:

- Bà : **LÊ THỊ TUYẾT** Sinh năm: 1950
CCCD số : 038 150 001 120 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/10/2016
Hộ khẩu thường trú : xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa
- Bà : **LÊ THỊ TẤN** Sinh năm: 1956
CMND số : 170 611 320 do CA Thanh Hóa cấp ngày 15/8/2012
Hộ khẩu thường trú : xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
- Ông : **LÊ XUÂN TÍNH** Sinh năm: 1959
CMND số : 172 369 235 do CA Thanh Hóa cấp ngày 12/01/2016
Hộ khẩu thường trú : TT Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
- Bà : **LÊ THỊ TỨ** Sinh năm: 1960
CMND số : 172 892 784 do CA Thanh Hóa cấp ngày 4/11/2003
Hộ khẩu thường trú : xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
- Bà : **LÊ THỊ HOA** Sinh năm: 1966
CCCD số : 038 166 006 154 do Cục Cảnh Sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/5/2019
Hộ khẩu thường trú : Khu 5, xã Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
- Bà : **LÊ THỊ HẢI** Sinh năm: 1966
CMND số : 171 375 470 do CA Thanh Hoá cấp ngày 8/9/2011
Hộ khẩu thường trú : xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
- Ông : **LÊ NGỌC NINH** Sinh năm: 1972

